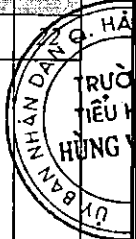


Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục - Đào tạo quận Hải Châu
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Hùng Vương
Mã đơn vị: 1063135
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
Năm 2024

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kê toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kê toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
1	Quyền sử dụng đất tại K106/7 Huỳnh Thúc Kháng, phường Nam Dương, quận Hải Châu	2.807,40	63.595.868		2.807,40																
2	Nhà trực bảo vệ tại K106/7 Huỳnh Thúc Kháng, phường Nam Dương, quận Hải Châu									2015	12,00	39.233	13.065		12,00						
3	Nhà lớp học, nhà làm việc									2020	3.438,00	14.469.325	11.575.460		3.438,00						
4	Nhà lớp học, nhà làm việc									2001	1.881,00	1.906.692	865.484		1.881,00						
	Tổng cộng:	2.807,40	63.595.868		2.807,40						5.331,00	16.415.250	12.454.008		5.331,00						



Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Phương Lan

Ngày 15 tháng 01 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục - Đào tạo quận Hải Châu
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Hùng Vương
Mã đơn vị: 1063135
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
Năm 2024

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		129	4.230.042	3.180.394	1.049.648	1.035.490							
1	Bể bơi	Tiểu học Hùng Vương	1	764.168	764.168		687.751							x
2	Máy tính xách tay Dell Inspiron 3567	Tiểu học Hùng Vương	2	27.960		27.960			x					
3	Máy tính xách tay (Notebook) TB lớp 1	LỚP	1	12.188		12.188	2.438							x
4	Máy tính xách tay (Notebook) TB lớp 1	LỚP	1	12.188		12.188	2.438							x
5	Máy tính xách tay (Notebook) TB lớp 1	LỚP	1	12.188		12.188	2.438							x
6	Máy tính xách tay (Notebook) TB lớp 1	LỚP	1	12.188		12.188	2.438							x
7	Máy tính xách tay (Notebook) TB lớp 1	LỚP	1	12.188		12.188	2.438							x
8	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
9	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
10	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
11	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
12	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
13	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
14	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
15	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
16	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
17	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
18	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
19	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
20	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
21	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
22	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
23	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
24	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
25	Máy vi tính xách tay Dell Vostro V3468	Tiểu học Hùng Vương	1	11.950	11.950				x					x
26	Máy vi tính xách tay Dell Vostro V3468	Tiểu học Hùng Vương	1	11.950	11.950									
27	Nhà để xe	Tiểu học Hùng Vương	1	135.253	135.253									
28	Sân chơi	Tiểu học Hùng Vương	1	12.752	12.752									
29	Tủ hấp cơm inox	Nhà bếp	1	16.100	16.100									
30	Tủ bàn chậu rửa y tế bằng inox	Y tế	1	11.500		11.500								
31	Tivi TB lớp 1	LỚP	1	13.970		13.970	2.794							x
32	Tivi TB lớp 1	LỚP	1	13.970		13.970	2.794							x
33	Tivi TB lớp 1	LỚP	1	13.970		13.970	2.794							x
34	Tivi TB lớp 1	LỚP	1	13.970		13.970	2.794							x
35	Tivi TB lớp 1	LỚP	1	13.970		13.970	2.794							x
36	Tivi Samsung UA49J5250AK	LỚP	8	81.560	81.560									
37	Tivi Samsung UA 49J5200AK	LỚP	2	23.400	23.400									
38	Tivi Samsung UA 49J5200AK	Kho	4	46.800	46.800									x
39	Tivi Samsung 49 inch	LỚP	2	23.780	23.780									
40	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
41	Tivi Samsung 48 inch	Kho	1	13.680	13.680									x
42	Ti vi Casper 55 inch	Kho	1	12.195	12.195		2.439							
43	Ti vi Casper 55 inch	Thư viện	1	12.195	12.195		2.439							
44	Ti vi Casper 55 inch	phòng hội trường	1	12.195	12.195		2.439							
45	Ti vi Casper 55 inch	LỚP	1	12.195	12.195		2.439							
46	Ti vi Casper 55 inch	Mỹ thuật	1	12.195	12.195		2.439							
47	Thiết bị tương tác thông minh	Thư viện	2	39.300	39.300									
48	Thiết bị trợ giảng di động không dây	Thư viện	1	15.940	15.940									
49	Thiết bị âm thanh ngoài trời	phòng hội trường	1	60.950	60.950		12.190		x					
50	Thảm tập võ	TH Hùng Vương	2	49.940		49.940	12.485							
51	Sân chơi	Tiểu học Hùng Vương	1	75.984	75.984									
52	Sân chơi	Tiểu học Hùng Vương	1	16.907	16.907									
53	Tivi Samsung 48 inch	LỚP	2	27.360	27.360									x
54	Tủ sấy khăn inox	Nhà bếp	1	15.400	15.400									
55	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
56	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
57	Máy chiếu , màn chiếu TB 1	LỚP	1	14.586		14.586	2.917							
58	Máy chiếu , màn chiếu TB 1	LỚP	1	14.586		14.586	2.917							
59	Máy chiếu , màn chiếu TB 1	LỚP	1	14.586		14.586	2.917							
60	Máy chiếu , màn chiếu TB 1	Thư viện	1	14.586		14.586	2.917							
61	Máy chiếu , màn chiếu TB 1	LỚP	1	14.586		14.586	2.917							
62	Máy bơm nước Pentax	Tiểu học Hùng Vương	1	11.900	11.900									
63	Màn hình Led tương tác	phòng hội trường	1	79.900	79.900		39.950		x					
64	Màn hình cảm ứng phòng tin	Phòng TIN	1	84.500		84.500	16.900							x
65	Mái che di động 2	Tiểu học Hùng Vương	1	12.000		12.000	9.000							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
66	Mái che di động	Tiểu học Hùng Vương	1	12.000		12.000	9.000							x
67	Khung giá đỡ bể bơi	Tiểu học Hùng Vương	1	14.940	14.940									
68	Khung cầu môn bóng đá	Tiểu học Hùng Vương	1	21.890		21.890	2.736							
69	Kèn Trumpet (4 cái)	Nhà bếp	1	21.960	21.960									
70	Hệ thống phần mềm điều hành phòng tin	Phòng TIN	1	25.142		25.142	5.028							x
71	Hệ thống âm thanh phát toàn trường	Tiểu học Hùng Vương	1	27.100	27.100									
72	Hệ thống âm thanh học đường	Tiểu học Hùng Vương	1	39.176		39.176								
73	Hàng rào	Tiểu học Hùng Vương	1	72.964	72.964									
74	Hàng rào	Tiểu học Hùng Vương	1	143.953	143.953		71.794							
75	Hàng rào	Tiểu học Hùng Vương	1	24.781	24.781									
76	Ghế nha khoa TK 2000	Y tế	1	20.000	20.000									
77	Cột bóng rổ	Tiểu học Hùng Vương	2	58.960		58.960	7.370		x					x
78	Cải tạo sửa chữa nhà vệ sinh	Tiểu học Hùng Vương	1	517.147	517.147									
79	Cải tạo lát gạch sân nền	Tiểu học Hùng Vương	1	427.639	427.639									
80	Máy chủ	Phòng TIN	1	12.350		12.350	2.470							
81	Máy điều hòa	phòng hội trường	3	38.296	38.296		9.574		x					x
82	Máy điều hòa	Phòng TIN	2	25.531	25.531		6.383		x					x
83	Máy Fujitsu Scanner fi-7030	KẾ TOÁN	1	12.970		12.970			x					
84	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
85	Máy tính để bàn	LỚP	1	11.240		11.240	2.248							x
86	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
87	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
88	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
89	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
90	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
91	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
92	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
93	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
94	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
95	Máy tính để bàn	LỚP	1	11.240		11.240	2.248							x
96	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
97	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
98	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
99	Máy tính để bàn	LỚP	1	11.240		11.240	2.248							x
100	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
101	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
102	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
103	Máy tính CMS X-Media	Văn phòng	1	13.970		13.970								x
104	Máy tính CMS X-Media	Y tế	1	13.970		13.970								x
105	Máy Photocopy	KẾ TOÁN	1	39.950	39.950									x
106	Máy lọc nước Nano	Tiểu học Hùng Vương	1	197.955	197.955									
107	Máy hút khói	Nhà bếp	1	28.000	28.000				x					
108	Máy tính để bàn	Phòng TIN	1	11.240		11.240	2.248							x
109	Tường rào	Tiểu học Hùng Vương	1	34.169	34.169									
	Tổng cộng		129	4.230.042	3.180.394	1.049.648	1.035.490							

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Lan

Nguyễn Thị Phương Lan

Ngày *15* tháng *01* năm *2025*

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Đỗ Thị Lê